

Số: 3406 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước
năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể về cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2909/TTr-SNV ngày 19/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Ban ĐCCHC của Chính phủ;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- CQTTPN-Bộ Nội vụ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Báo Bình Phước;
- Bưu điện tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC;
- Sở Nội vụ: 05 bản;
- Lưu: VT.(T96)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trâm

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước năm 2018

trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3406/QĐ-UBND
ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước).*

Nhằm tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 553/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh,

Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế chính sách thông thoáng nhằm tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xác định trong Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2018 của tỉnh. Trong đó, tập trung vào các lĩnh vực, nhiệm vụ có liên quan tới hoạt động quản lý, điều hành của các cấp chính quyền; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng; rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung, nhiệm vụ về cải cách hành chính và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

b) Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Kế thừa, phát huy những kết quả tốt về cải cách hành chính trong thời gian qua; đồng thời, chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL). Bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và thực thi của hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL để triển khai kịp thời, có chất lượng các quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương;

d) Kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL của tỉnh để kịp thời bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành;

e) Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng pháp luật. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và các văn bản khác có liên quan;

b) Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; xây dựng quy trình, thời gian giải quyết để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với thực tiễn của từng ngành, từng cấp;

c) Thường xuyên rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước; kiến nghị loại bỏ những thủ tục hành chính phức tạp, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức; công bố kịp thời, đầy đủ, minh bạch các thủ tục hành chính mới được nhà nước ban hành; tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính;

d) Cập nhật và công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các hình thức như: niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị, công khai trên cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương;

e) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND tỉnh. Phần đầu 100% các TTHC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn được thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; trên 80% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã có hồ sơ TTHC giải quyết đúng hẹn cho người dân, tổ chức; 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi;

g) Tăng cường triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định Nghị Quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu, quả và Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan hành chính và Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Nghị Quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương;

c) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (bao gồm cả cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập);

d) Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của pháp luật;

e) Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và giữa UBND các huyện, thị xã với UBND các xã, phường, thị trấn, đảm bảo tương xứng với nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm và đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện cần thiết khác; nhằm khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh. Xây dựng Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh;

c) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc. Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ công chức chuyên trách thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phấn đấu năm 2018 đạt mục tiêu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định;

d) Tiếp tục chỉ đạo việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, quy định của tỉnh về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng.

5. Cải cách tài chính công

a) Tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh; quy định mức thu, quản lý, sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản;

c) Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh;

d) Tăng cường giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

e) Đẩy mạnh xã hội hóa, hoàn thiện thể chế và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp tục bổ sung, nâng cấp hạ tầng về ứng dụng công nghệ thông tin đảm bảo cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp được trang bị máy tính nối mạng phục vụ công việc. Mở rộng mạng WAN; kết nối với hệ thống mạng của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các

đoàn thể nhằm chia sẻ dữ liệu, thông tin và làm việc trên môi trường mạng. Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong các ngành: Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;

c) Tăng cường hình thức giao ban trực tuyến giữa tỉnh với Chính phủ và giữa các sở, ban, ngành với các Bộ, ngành Trung ương và các huyện, thị xã. Tiếp tục triển khai phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc đến tất cả các đơn vị trên địa bàn tỉnh bảo đảm thông tin thông suốt, an toàn, thuận tiện, kịp thời;

d) Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống hộp thư công vụ, phần đầu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hộp thư công vụ để trao đổi công việc. Ứng dụng có hiệu quả chữ ký số chuyên dùng được cấp cho cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, đảm bảo 80% các cơ quan, đơn vị được tích hợp chữ ký số điện tử trong năm 2018. Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh;

e) Thường xuyên cập nhật thông tin và rà soát nội dung trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định, nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch, cung cấp thông tin phục vụ tốt cho tổ chức, doanh nghiệp và công dân. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp và công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; mức độ 3 tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và UBND các huyện, thị xã; tiếp tục triển khai tiếp các dịch vụ công mức độ 3, 4 theo lộ trình tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND tỉnh;

g) Thực hiện có hiệu quả hệ thống phần mềm xử lý hồ sơ Một cửa điện tử tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và UBND các huyện, thị xã; triển khai đồng bộ hệ thống một cửa điện tử tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

h) Tiếp tục triển khai thực hiện việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn chất lượng TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC gắn với việc thực hiện quy trình ISO.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, tổng hợp, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh. Thực hiện nghiêm Chi thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của UBND tỉnh Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp và

Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh;

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của tỉnh, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính;

d) Tiếp tục triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 và Quyết định 2968/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh;

e) Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 và Công văn số 2522/UBND-NC ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, mở rộng các tiêu chí khảo sát, số lượng phiếu khảo sát để ngày càng đảm bảo tính xác thực về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân trong cải cách hành chính của các cấp chính quyền;

g) Triển khai thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng theo Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh;

h) Tăng cường công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ nhân dân;

l) Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính...;

III. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (có phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước và các quy định của UBND tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính. Kinh phí này được thực hiện và bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách Nhà nước.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xác định công tác cải cách hành chính Nhà nước là khâu đột phá quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, theo đó, người đứng đầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã và Chủ

tịch UBND các xã, phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện cải cách hành chính trong phạm vi quản lý của mình.

2. Xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phải bám sát mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ chung của tỉnh.

3. Coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính đối với các cấp chính quyền và người dân, doanh nghiệp để tạo ra sự đồng thuận chung trong toàn xã hội để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về cải cách hành chính cho cán bộ quản lý, công chức làm công tác cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Lấy kết quả việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước làm cơ sở để đánh giá, sử dụng, đề bạt và khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của cán bộ, công chức trong phạm vi quản lý.

5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai thực hiện việc xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện thị xã nhằm theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở các cơ quan, đơn vị và địa phương.

6. Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính. Nghiên cứu tổ chức khảo sát độc lập đối với những lĩnh vực, như: Đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục ... để đánh giá, nhận xét về trách nhiệm phục vụ của cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

7. Bảo đảm bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh đạt hiệu quả; đặc biệt, áp dụng có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương mình phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành, Trung ương và nội dung Kế hoạch này;

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành mình, địa phương mình. Chủ động đề xuất với UBND tỉnh về

những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành mình, địa phương mình quản lý.

c) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm, cụ thể: Hoàn thành trước ngày 5/3 (báo cáo quý I), ngày 5/6 (báo cáo 6 tháng), ngày 5/9 (báo cáo quý III); 01/12 (báo cáo năm) gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp).

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định;

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã trong quá trình thực hiện Kế hoạch;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề về cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách chế độ công vụ, công chức; triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã.

3. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung Cải cách thể chế.

4. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung: Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính; tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính và tổ chức hoạt động và phát triển cổng thông tin điện tử của tỉnh.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quyết định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện việc đổi mới môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước vào tỉnh.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc tổ chức đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp theo quy định.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo

Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về y tế, giáo dục của tỉnh.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Phước

a) Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

11. Bưu điện tỉnh

Phối hợp với Trung tâm Hành chính công; các sở, ban, ngành và UBND các huyện thị xã thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu người đứng đầu các cấp, các ngành dành nhiều thời gian hơn nữa để tập trung chỉ đạo, triển khai, kiểm tra trong suốt quá trình cải cách hành chính, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuấn

KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3406/QĐ-UBND
ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh).

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Cải cách thể chế				
1	Chỉ đạo việc xây dựng, thẩm định và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng tiến độ, thời gian theo danh mục đã được UBND tỉnh phê duyệt	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
2	Thường xuyên kiểm tra rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm 100% các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
3	Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng pháp luật. Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp	Trong năm 2018	
II	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh theo quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Cập nhật thủ tục hành chính trên trang thủ tục hành chính của tỉnh tại Webiste: http://dichvucong.binhphuoc.gov.vn và Webiste tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đảm bảo 100% TTHC đều được cập nhật công khai đầy đủ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
3	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên trong năm	
4	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới được Trung ương ban hành	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2018	
5	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; Trung tâm Hành chính công tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2018	
6	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
7	Triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Thông tin và Truyền thông; Bưu điện tỉnh	Trung tâm hành chính công, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
III	Cải cách tổ chức bộ máy				

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp các cơ quan hành chính và Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 và Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
2	Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ thẩm định	Thường xuyên trong năm	
3	Xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp văn hóa - xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ thẩm định	Quý I, II/2018	
4	Xây dựng Đề án thành lập Trường Cao đẳng đa ngành tỉnh Bình Phước trên cơ sở sáp nhập Trường Cao đẳng Y tế, Cao đẳng sư phạm, Cao đẳng nghề	Sở Nội vụ và Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án thành lập Trường Cao đẳng đa ngành tỉnh Bình Phước	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018	
5	Xây dựng Đề án chuyển đổi mô hình hoạt động của các Đội quản lý công trình đô thị cấp huyện	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018	
IV	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức				
1	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Xây dựng Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
3	Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
4	Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2018	
V	Cải cách tài chính công				
1	Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
2	Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế quản lý tài chính mới để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
3	Tiếp tục giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
4	Thực hiện lộ trình để các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện tự chủ về tài chính kể từ năm 2018	Sở Tài chính	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018	
5	Tham mưu các giải pháp thực hiện đổi mới môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước vào tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Trong năm 2018	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
VI	Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước				
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018 trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt 100% Kế hoạch đề ra	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
2	Triển khai ứng dụng chữ ký số và xây dựng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho các cơ quan nhà nước	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện	Trong năm 2018	
3	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo, y tế.	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế	UBND cấp huyện; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2018	
4	Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2018	
5	Nâng cấp cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ; đầu tư trang thiết bị giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin Khoa học và công nghệ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, VPUBND tỉnh	Trong năm 2018	
6	Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng thông suốt đến cấp xã, phường, thị trấn	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2018	
7	Triển khai hệ thống thông tin về quản lý doanh nghiệp, quản lý tài nguyên đất và quản lý đất đai xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018	
8	Khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống hợp thư công vụ của tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
9	Thực hiện có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 2; mức độ 3 tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và UBND các huyện, thị xã; triển khai tiếp các dịch vụ công mức độ 3,4 theo lộ trình tại Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 02/3/2015 của UBND.	Trung tâm hành chính công, các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện,	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2018	
10	Xây dựng và triển khai áp dụng ISO hành chính công tại các cơ quan, đơn vị cấp II trực thuộc Sở và một số xã, phường, thị trấn; thí điểm 05 cơ quan, đơn vị mới xây dựng và áp dụng ISO điện tử vào giải quyết công việc	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2018	
13	Kiểm tra, giám sát hoạt động xây dựng, áp dụng và duy trì ISO hành chính công tại các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan	Trong năm 2018	
VII	Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính				
1	Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2018	
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Quý I/2018	
3	Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 và Công văn số 2522/UBND-NC ngày 01/8/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trung tâm Hành chính công, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4	Thực hiện nghiêm việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng theo Công văn số 4002/UBND-NC ngày 28/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Thường trực Hội đồng thi đua, Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ	Trong năm 2018	
5	Xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý I, II/2018	
6	Tự chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính nhà nước năm 2017 phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Sở Nội vụ tổng hợp	Khi có văn bản của Bộ Nội vụ	
7	Định kỳ hoặc đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Hàng quý, 6 tháng và năm hoặc đột xuất	
8	Tổ chức kiểm tra chuyên đề về cải cách hành chính theo Kế hoạch đề ra	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Định kỳ hoặc đột xuất	
9	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh	Đài phát thanh và truyền hình, Báo Bình Phước	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm	
10	Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đài phát thanh và truyền hình	Thường xuyên trong năm	
11	Tiếp tục đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính định kỳ hàng quý trên tạp san cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Thường xuyên trong năm	